

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23306907] - Thực tập điện cơ bản
ô tô (CCQ2317K)

Số SV có mặt: 64
Số bài thi: 64

CBGD: Nguyễn Kim Suyền (280024), Nguyễn T Số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123170371	Trần Quốc Anh	27/11/2005	CCQ2317K		Anh	7,2	7,7	7,5
2	2123170380	Trần Hiếu Cẩm	28/06/2005	CCQ2317K		Cẩm	5,8	6,8	6,4
3	2123170410	Đoàn Trí Cường	25/03/2005	CCQ2317L		Cường	7.3	4.0	5.3
4	2123170400	Tô Vĩnh Đạt	25/12/2005	CCQ2317L		Dat	6.9	7.0	7.0
5	2123170419	Trần Tấn Đức	23/08/2005	CCQ2317L		Đức	8.9	7.5	8.1
6	2123170386	Hồ Minh Dương	29/06/2005	CCQ2317K		Dương	5,6	7,7	6,8
7	2123170420	Phạm Tiến Dương	11/02/2005	CCQ2317L		Dương	4.5	7.5	6.3
8	2123170391	Lê Văn Duy	28/05/2005	CCQ2317L		Duy	6.3	9.0	7.9
9	2123170418	Phan Ngọc Duy	14/01/2005	CCQ2317L		Duy	7.6	9.0	8.5
10	2123170411	Nguyễn Sỹ Giáp	06/01/2005	CCQ2317L		Giáp	8.3	9.0	8.7
11	2123170388	Huỳnh Tấn Hiền	11/11/2005	CCQ2317L		Hiền	7.8	8.0	7.9
12	2123170381	Trần Hoàng Trọng Hiếu	31/10/2005	CCQ2317K		Hiếu	7,3	7,8	7,6
13	2123170372	Nguyễn Quang Hoài	11/12/2005	CCQ2317K		Hoài	6,8	7,7	7,3
14	2123170405	Phạm Huy Hoàng	23/09/2004	CCQ2317L		Hoàng	6.8	8.0	7.5
15	2123170417	Dương Văn Hợp	12/04/2005	CCQ2317L		Hợp	7.5	8.5	8.1
16	2123170407	Đặng Nguyễn Hoàng Huy	13/09/2005	CCQ2317L		Huy	8.4	9.0	8.8
17	2123170398	Nguyễn Da Huy	05/08/2005	CCQ2317L		Huy	6,7	8,0	7,5
18	2123170387	Nguyễn Ngọc Khải	11/01/2005	CCQ2317K		Khải	7,2	7,2	7,2
19	2123170362	Lê Phước Khang	15/08/2005	CCQ2317K		Khang	7,1	7,7	7,4
20	2123170357	Đào Trung Khánh	11/11/2005	CCQ2317K		Khánh	7,6	8,3	8,0
21	2123170384	Lê Quốc Khánh	28/11/2005	CCQ2317K		Khánh	2,3	4,7	3,7
22	2123170352	Lê Nguyễn Anh Khoa	10/05/2005	CCQ2317K		Khoa	7,7	7,5	7,6
23	2123170401	Nguyễn Minh Khôi	28/01/2005	CCQ2317K		Khôi	5,0	5,0	5,0
24	2123170383	Trịnh Minh Khôi	10/04/2005	CCQ2317K		Khôi	6,9	7,5	7,3
25	2123170375	Huỳnh Anh Khương	13/07/2005	CCQ2317K		Khương	6,3	4,7	5,3
26	2123170356	Nguyễn Quốc Kiệt	21/03/2005	CCQ2317K		Kiệt	7,5	7,3	7,4
27	2123170403	Hồ Nhật Duy Lâm	21/09/2005	CCQ2317L		Lâm	5,3	5,0	5,1
28	2123170396	Nguyễn Quang Linh	18/07/2004	CCQ2317L		Linh	5,0	5,0	5,0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23306907] - Thực tập điện cơ bản
ô tô (CCQ2317K)

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

CBGD: Nguyễn Kim Suyền (280024), Nguyễn T Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2123170390	Huỳnh Lương Phước	Luân	05/01/2005	CCQ2317L	<i>Luân</i>	10	10	10
30	2123170373	Từ Quang	Minh	24/10/2004	CCQ2317K	✓	5,5	5,0	5,2
31	2123170389	Nguyễn Xuân	Nghiệp	08/10/1998	CCQ2317L	<i>Nguyễn</i>	9,0	10	9,6
32	2123170422	Trần Cừ	Nhà	15/03/2005	CCQ2317L				
33	2123170355	Quách Văn	Nhân	23/09/2005	CCQ2317K	<i>Nhân</i>	6,8	7,2	7,0
34	2123170353	Nguyễn Văn	Nhật	23/06/2005	CCQ2317K	<i>Nguyễn</i>	7,3	7,5	7,4
35	2123170399	Đoàn Đức	Phát	03/08/2005	CCQ2317L	<i>phát</i>	7,3	5,0	5,9
36	2123170358	Đào Công Vũ	Phúc	06/04/2003	CCQ2317K	✓	5,3	7,0	6,3
37	2123170412	Huỳnh Bảo	Phúc	21/01/2004	CCQ2317L	<i>Phúc</i>	6,7	4,0	5,1
38	2123170354	Lê Thanh	Phúc	09/12/2005	CCQ2317K	<i>Phúc</i>	7,8	7,8	7,8
39	2123170378	Đặng Minh	Quân	04/01/2005	CCQ2317K	X	0	0	0
40	2123170406	Mai Anh	Quân	16/08/2005	CCQ2317L	<i>Quân</i>	7,0	4,5	5,5
41	2123170404	Nguyễn Chí	Quốc	17/07/2004	CCQ2317L	<i>Quốc</i>	7,0	4,5	5,5
42	2123170364	Kiều Ngọc	Sang	18/01/2005	CCQ2317K	<i>Sang</i>	6,9	7,8	7,5
43	2123170394	Nguyễn Thanh	Sang	21/02/2005	CCQ2317L	<i>Sang</i>	8,3	10	9,3
44	2123170361	Võ Tiến	Sĩ	31/07/2005	CCQ2317K	<i>Sĩ</i>	4,2	7,0	5,9
45	2123170367	Phan Ngọc	Sơn	12/03/2005	CCQ2317K	<i>Sơn</i>	7,8	8,5	8,2
46	2123170385	Nguyễn Huỳnh Văn Minh	Tấn	15/02/2005	CCQ2317K	<i>Tấn</i>	5,9	7,0	6,6
47	2123170365	Trần Phúc	Tấn	19/11/2005	CCQ2317K	<i>Tấn</i>	7,1	6,5	6,7
48	2123170374	Trần Văn	Thái	05/02/2004	CCQ2317K	<i>Thái</i>	8,5	9,0	8,8
49	2123170413	Huỳnh Quốc	Thắng	31/10/2005	CCQ2317L	<i>Thắng</i>	8,3	10	9,3
50	2123170366	Nguyễn Ngọc	Thắng	11/11/2005	CCQ2317K	<i>Thắng</i>	6,9	7,0	7,0
51	2123170369	Nguyễn Đình	Thành	21/07/2005	CCQ2317K	<i>Thành</i>	8,0	8,0	8,0
52	2123170397	Phạm Văn	Thành	01/08/2005	CCQ2317L	<i>Thành</i>	8,7	10	9,5
53	2123170421	Bồ Văn	Thiên	19/01/2005	CCQ2317L				
54	2123170368	Trần Ngọc	Thiên	20/11/2004	CCQ2317K	<i>Thiên</i>	7,3	7,5	7,4
55	2123170415	Nguyễn Minh	Thiện	04/11/2005	CCQ2317L	<i>Thiện</i>	7,0	4,5	5,5
56	2123170359	Nguyễn Thanh	Thoáng	19/04/2005	CCQ2317K	<i>Thoáng</i>	8,0	7,5	7,7

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23306907] - Thực tập điện cơ bản
ô tô (CCQ2317K)

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

CBGD: Nguyễn Kim Suyền (280024), Nguyễn T Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
57	2123170376	Bùi Huỳnh Quốc	Thuận	06/12/2005	CCQ2317K			7.5	8.0	7.8
58	2123170392	Trần Quốc	Tiến	30/05/2005	CCQ2317L			8.0	9.0	8.6
59	2123170379	Nguyễn Nhật	Tiền	19/10/2005	CCQ2317K			7.3	8.0	7.7
60	2123170450	Đình Quốc	Toàn	26/07/2005	CCQ2317L					
61	2123170416	Nguyễn Minh	Trúc	16/06/2005	CCQ2317L			7.0	4.5	5.5
62	2123170370	Nguyễn Quốc	Trung	01/05/2005	CCQ2317K			8.5	8.5	8.5
63	2123170377	Lê Văn	Tuấn	21/02/2005	CCQ2317K			8.1	9.0	8.7
64	2123170408	Lê Văn	Tuấn	23/10/2005	CCQ2317L					
65	2123170402	Nguyễn Anh	Tuấn	21/02/2005	CCQ2317L		Tuấn	7.0	4.5	5.5
66	2123170414	Lê Xuân	Vinh	04/09/2005	CCQ2317L			7.3	8.0	7.7
67	2123170363	Lê Quang	Vương	18/08/2005	CCQ2317K			7.9	8.0	8.0